

Khái niệm  
hệ thống  
pháp luật

Joseph Raz

# Khái niệm hệ thống pháp luật

Một dẫn nhập  
vào lý thuyết

Huỳnh Thiên Tứ *dịch*

# Mục lục

Lời ngỏ .....	7
Lời giới thiệu.....	12
Lời người dịch.....	18
Lời nói đầu.....	44
Các chữ viết tắt.....	45
Lời dẫn .....	46
Chương I Lý thuyết về hệ thống pháp luật của Austin .....	51
Chương II Phê phán lý thuyết của Austin.....	82
Chương III Các yếu tố của lý thuyết về quy phạm .....	105
Chương IV Về phép cá biệt hóa các luật .....	141
Chương V Lý thuyết hệ thống pháp luật của Kelsen .....	172
Chương VI Hệ thống pháp luật như là hệ thống các quy phạm .....	209
Chương VII Hệ thống pháp luật như là hệ thống các luật .....	273
Chương VIII Tính đồng nhất của các hệ thống pháp luật .....	299
Chương IX Về sự tồn tại của các hệ thống pháp luật .....	322

Phụ bút: Nguồn, tính quy phạm và phép cá biệt hóa.....	330
Chú giải thuật ngữ.....	369
Tài liệu đọc thêm.....	390
Tài liệu tham khảo.....	394
Chỉ mục.....	397

# Lời ngỏ

“Ở mức tốt nhất, con người là loài cao quý nhất trong mọi loài động vật; tách khỏi luật pháp và công lý, anh ta là loài tồi tệ nhất.”

Aristotle

**H**ọc giới pháp quyền hiện nay mỗi khi bàn về pháp luật nói chung và triết học pháp luật nói riêng thường hay dẫn chiếu câu nói trên của triết gia Hy Lạp cổ đại Aristotle. Nhận định này của Aristotle, khi đặt cạnh một phát biểu nổi tiếng khác của ông về tố chất con người là một động vật chính trị có khả năng đóng góp vào lợi ích chung của cộng đồng nhận thức và thực hành các đức hạnh (virtue) là nền tảng luân lý chung của xã hội đã là một trong các cơ sở triết học quan trọng cho việc biện luận cho sự cần thiết vai trò của pháp luật và xa hơn là lý tính, khai sáng, pháp quyền, tự do cá nhân và quyền con người, nhất là ở phương Tây. Các xã hội đông tây kim cổ khác, như nhiều nghiên cứu đã chỉ ra cũng thừa nhận và sử dụng pháp luật để điều chỉnh hành vi của con người, thiết lập trật tự công cộng chung từ rất sớm.

Vấn đề là, các xã hội khác nhau và học giới lại khá bất đồng về các câu hỏi triết học căn bản liên quan tới pháp luật như: (i) luật là gì? (ii) bản chất của pháp luật là gì? (iii) luật có khác biệt gì với các quy tắc xử sự khác như đạo đức, tôn giáo, tập quán? (iv) hệ thống, cấu trúc pháp luật... Chính tư tưởng và câu trả lời cho các câu hỏi này đã tạo nên các triết lý pháp luật khác nhau. Thế giới hiện nay có một số triết lý pháp luật căn bản như: luật tự nhiên, luật thực định hay pháp luật thực chứng, luật tôn giáo, luật tập quán... Mỗi nền tài phán sẽ được dẫn dắt

bởi một hoặc một vài triết lý pháp luật nhất định trong hoạt động xây dựng, ban hành, giải thích, áp dụng... pháp luật của mình. Điều này cũng góp phần tạo nên sự đa dạng của pháp luật thế giới và đặt ra các nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật và triết học pháp luật của các nền tài phán khác cho các mục tiêu ví dụ như hài hòa hóa pháp luật hay đơn giản chỉ là nhận thức và tôn trọng sự khác biệt.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, có thể nói rằng nhân loại chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi hai triết lý pháp luật chính với các tư tưởng và câu trả lời khác nhau cho các câu hỏi kể trên. Triết lý đầu tiên là luật tự nhiên – natural law theories (gắn liền với triết lý về quyền tự nhiên – natural rights). Triết lý thứ hai là pháp luật thực chứng – legal positivim. Đại diện tiêu biểu cho triết học pháp luật tự nhiên có thể thấy từ câu mở đầu trong bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Chúng ta cũng có thể dẫn chiếu nhận định nổi tiếng của Marx và Anghen trong Tuyên ngôn Đảng Cộng sản để minh chứng cho nguyên lý của triết học pháp luật thực chứng:

Pháp luật của các ông là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật pháp, cái ý chí mà nội dung là do những điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định.

Có thể thấy cả hai triết thuyết này đều đã được du nhập, tiếp nhận và ảnh hưởng tới triết học Việt Nam nói chung cũng như pháp luật Việt Nam nói riêng ở những mức độ khác nhau tại các thời kỳ với các

mục tiêu và tác động khác nhau lên sự hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật quốc gia.

Tuy nhiên, đáng tiếc là việc nghiên cứu và giảng dạy về hai triết thuyết pháp luật quan trọng này, đặc biệt là từ góc độ khoa học pháp lý chưa được thật sự chú trọng ở Việt Nam, nhất là trường phái triết học pháp luật thực chứng với rất nhiều nguyên lý, tư tưởng, phương pháp, nhận thức, kỹ thuật pháp lý khá tương đồng với khoa học pháp lý hiện hành ở Việt Nam, nơi mà văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành vẫn là nguồn luật chính yếu và quan trọng nhất.

Trong bối cảnh đó, việc dịch giả Huỳnh Thiên Tứ, một giảng viên trẻ thuộc Khoa Luật, Trường Kinh tế, Luật và Quản lý nhà nước, thuộc Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH); nghiên cứu sinh tại Đại học Monash, Úc, dưới sự hướng dẫn của GS. John Gillespie và TS Vivien Chen quyết tâm và đã hoàn thành một cách xuất sắc việc chuyển ngữ toàn văn từ tiếng Anh sang tiếng Việt một trong các phẩm quan trọng nhất của trường phái pháp luật thực chứng: *Khái niệm hệ thống pháp luật – Một dẫn nhập vào lý thuyết* của cố giáo sư Joseph Raz, người khổng lồ cuối cùng của pháp luật thế giới thế kỷ 20, là một nỗ lực đáng khen ngợi. Dịch giả là người có đủ khả năng cả về chuyên môn luật học, ngoại ngữ cũng như kỹ năng và đam mê của một học giả trẻ để thực hiện công việc nặng nhọc này. Do đó, chúng tôi tin rằng việc xuất bản dịch phẩm đồ sộ này sẽ có đóng góp to lớn cho việc nghiên cứu, suy tư và vận dụng triết lý pháp luật thực chứng ở Việt Nam cũng như góp phần đưa khoa học pháp lý Việt Nam tiệm cận với dòng chủ lưu của khoa học pháp lý trên thế giới.

Tuy nhiên, cũng phải nói ngay rằng đây là một tác phẩm phức tạp, rất kỹ thuật và chuyên môn sâu với rất nhiều khái niệm, lập luận, tư tưởng có thể là xa lạ với độc giả Việt Nam. Đây cũng là điều bình thường khi chúng ta tiếp cận với những tri thức mới mẻ, hứa hẹn sẽ mở ra những góc nhìn và cách hiểu mới. Để giúp cho độc giả có thể dễ dàng tiếp cận tác phẩm này hơn, tôi mạo muội chia sẻ như sau:

Đầu tiên, tác phẩm này, tuy quan trọng và căn bản, thì cũng là một mảnh ghép nhỏ trong toàn bộ tri thức chung về triết học pháp luật thực chứng. Nói cách khác, dùng theo cách tư duy và lập luận của chính giáo sư Joseph Raz, nếu coi toàn bộ tri thức về triết học pháp luật thực chứng đã được rất nhiều triết gia, luật gia xây dựng và phát triển từ trước tới nay là một hệ thống hoàn chỉnh với các thành phần cụ thể, liên kết với nhau một cách logic và chặt chẽ, thì tác phẩm này của Raz là một mảnh ghép trong đó. Nó là một cái cây trong toàn bộ khu rừng tri thức có liên quan, kết hợp với các cây khác để tạo một hệ sinh thái hoàn chỉnh – một triết lý hoàn chỉnh.

Và để biết được cái hệ thống đó, cái khu rừng rộng lớn đó thì độc giả hãy dành chút thời gian đọc kỹ hai phần giới thiệu của PGS TS Nguyễn Minh Tuấn và của bản thân dịch giả được in cùng trong dịch phẩm này. Hai lời giới thiệu này đóng vai trò quan trọng cung cấp một bức tranh tổng quát để độc giả có thể nhìn thấy toàn bộ khu rừng và từng cái cây trong đó. Nó cũng là kim chỉ nam để giúp độc giả luôn tìm thấy con đường, giúp độc giả hiểu được các ý tưởng chính của tác phẩm này và mối liên hệ của chúng với các ý tưởng khác, được thể hiện trong các trước tác khác cùng trường phái.

Và nếu được thì quý độc giả có thể đọc thêm về triết học pháp luật nói chung với các triết lý pháp luật khác nhau. Phần thưởng cho việc truy cầu kiến thức này chính là sự khai sáng tự thân của mỗi người, là việc có thể đạt được bốn đức hạnh cơ bản đã làm nên nền văn minh nhân loại rực rỡ ngày nay: Điều độ – Khôn ngoan – Can đảm – Công bằng, và rộng hơn chính tạo ra nền tảng luân lý cho toàn xã hội. Học nhi bất yếm – học không biết mệt chẳng phải là minh triết từ ngàn xưa đó sao.

Với tất cả ý nghĩa đó, xin được trân trọng giới thiệu tới quý độc giả tiếng Việt dịch phẩm kinh điển *Khái niệm hệ thống pháp luật – Một dẫn nhập vào lý thuyết* của dịch giả Huỳnh Thiên Tứ. Dịch phẩm là một sản phẩm nằm trong chương trình hợp tác giữa Công ty Cổ phần sách



Omega Việt Nam với “Tủ sách pháp luật kinh điển nước ngoài” của Trung tâm Luật So sánh, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội cùng một số Nhà xuất bản và học giả trong và ngoài nước với mục tiêu dịch và xuất bản các tác phẩm pháp luật kinh điển nước ngoài sang tiếng Việt.

Trân trọng,

PGS TS TRẦN KIÊN

*Giám đốc Trung tâm Luật So sánh  
Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội*

# Lời giới thiệu

Nền tảng lý thuyết đối với bất kỳ ngành khoa học nào cũng đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đối với khoa học pháp lý cũng vậy, các lý thuyết pháp luật là những vấn đề cơ bản, nền tảng, có tính chất quyết định đến sự định hình và phát triển của ngành khoa học này.

Lý thuyết pháp luật thực chứng hiện đại là vấn đề được đề cập từ lâu trên thế giới nhưng vẫn rất mới mẻ và còn nhiều “địa hạt” để tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu, làm sáng tỏ ở Việt Nam. Việc tìm hiểu, nghiên cứu lý thuyết pháp luật nói chung và lý thuyết pháp luật thực chứng hiện đại nói riêng là việc rất cần thiết, vì nó góp phần tạo nên sự phát triển bền vững và thành công trong xây dựng hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia trong thế giới đương đại hiện nay.

Joseph Raz (1939-2022) là một trong những nhà lý thuyết pháp luật tiêu biểu nhất của trường phái pháp luật thực chứng hiện đại. Tác phẩm nổi tiếng gắn với tên tuổi của ông là cuốn *Khái niệm hệ thống pháp luật – Một dẫn nhập vào lý thuyết* mà quý vị đang cầm trên tay. Cuốn sách này có ý nghĩa quan trọng đến mức nhiều nhà nghiên cứu pháp lý còn cho rằng thông qua nó “Joseph Raz đã mở ra cánh cửa để bước vào chủ nghĩa thực chứng pháp lý (positivism)”. Quả đúng như vậy. Có lẽ đây là cuốn sách mở ra một cách tiếp cận mà tôi cho là đầy đủ, toàn diện, hệ thống và sâu sắc nhất hiện nay về chủ nghĩa thực chứng pháp lý cũng như về khái niệm hệ thống pháp luật.

Xét về cấu trúc, cuốn sách *Khái niệm hệ thống pháp luật – Một dẫn nhập vào lý thuyết* của Joseph Raz gồm chín chương, trong đó, hai chương đầu chỉ ra những hạn chế trong lý thuyết của Austin về luật, ba

chương tiếp theo phân tích theo hướng phê phán “lý thuyết thuần túy về pháp luật” của Kelsen khi chưa giải quyết được những hạn chế trong lý thuyết của Austin. Raz xem xét khả năng và những hạn chế trong việc thiết lập một hệ thống pháp luật dựa trên cơ sở các quy phạm và các luật ở hai chương sau đó. Tiếp đó ở những chương cuối ông đã xây dựng nên khái niệm một hệ thống pháp luật dựa trên sự hiện hữu tính hiệu quả của các luật, với luận điểm sự tồn tại của một hệ thống pháp luật phải được đối chiếu trên cơ sở áp dụng vào một bối cảnh xã hội cụ thể nào đó. “Luật”, “Quy tắc” và “Quy phạm” là những vấn đề được Raz phân tích rất sâu, từ đó đưa ra năm luận đề chính làm cơ sở để xây dựng khái niệm “hệ thống pháp luật” của mình: (1) Trong mọi hệ thống pháp luật đều có các quy tắc áp đặt nghĩa vụ và quy tắc trao quyền lực; (2) Chúng là các quy phạm pháp luật; (3) Trong mọi hệ thống pháp luật, còn có nhiều loại “luật” khác không mang tính quy phạm; (4) Những “luật không mang tính quy phạm” đó đều có mối liên hệ nội tại đến quy phạm pháp luật; (5) Các quy phạm pháp lý có thể xung đột với nhau. Đóng góp của Raz thể hiện ở việc ông đã phát hiện ra trong một hệ thống pháp luật, nhất thiết phải tồn tại các “luật không mang tính quy phạm”. Các luật này có thể được nhìn nhận như các quy tắc mang tính chất tạo ra hiệu lực cho các quy phạm xử sự: nói cách khác, sự tồn tại của các luật này không nhất thiết phải phụ thuộc vào hành vi lập pháp xuất phát từ ý chí của nhà làm luật hướng tới uốn nắn hành vi của các chủ thể xã hội, mà ngược lại, chính những luật này là cơ sở tạo ra hiệu lực và duy trì hiệu lực cho các quy phạm xử sự trong hệ thống.

Bản thân tôi là một người đã có thời gian khá dài nghiên cứu về lý thuyết pháp luật, nhưng quả thật khi tiếp cận bản dịch cuốn sách này của dịch giả Huỳnh Thiên Tứ tôi đã bị cuốn hút thực sự, vì đọc mỗi trang sách tôi đều hiểu thêm về nhiều điều mới. Khi đọc cuốn sách này, bạn đọc sẽ không chỉ hiểu đầy đủ, toàn diện, sâu sắc lý thuyết hệ thống pháp luật của Joseph Raz mà còn hiểu rõ tiến trình phát triển của lý thuyết pháp luật thực chứng từ cổ điển đến hiện đại. Có thể thấy lý thuyết hệ thống pháp luật của Raz không bắt nguồn từ hư vô, mà nó

đi từ chính lịch sử phát triển các luận thuyết của trường phái này. Khi đọc sách, bạn đọc sẽ có cảm giác như đang được trao đổi với Raz về lý thuyết pháp luật của các nhà lý thuyết pháp luật thực chứng trước đó, bạn sẽ bị dẫn dụ bằng những lập luận rất sắc bén của Raz, cả những ý kiến đồng tình hoặc phản đối của Raz về các lý thuyết này. Theo tôi, đây chính là điều hấp dẫn, thú vị nhất bạn sẽ tìm thấy từ việc đọc cuốn sách này.

Xét về lịch sử, trường phái thực chứng pháp lý cổ điển đã xuất hiện từ thế kỷ 18 với những tư tưởng của Jeremy Bentham (1748-1832) và John Austin (1790-1859), khởi nguồn bằng luận điểm luật là các mệnh lệnh do con người tạo ra và được bảo đảm thi hành bằng các biện pháp cưỡng chế. Đến đầu thế kỷ 20, Hans Kelsen (1881-1973) đã tiếp nối trường phái này bằng việc tạo ra một “lý thuyết thuần túy về pháp luật”. Sau đó là trào lưu thực chứng hiện đại gắn với tên tuổi của H. L. A. Hart (1907-1992), tiếp đó là Ronald Dworkin (1931-2013) và Joseph Raz – tác giả của cuốn sách này. Joseph Raz là một trong những học trò xuất sắc nhất của H. L. A. Hart. Khác với Ronald Dworkin, Raz là người đã trung thành nhất với tư tưởng và phương pháp luận của Hart. Ông đã đóng góp nhiều về phương diện lý luận pháp luật như mở rộng một số khái niệm then chốt trong lý thuyết của Hart.

Khi nghiên cứu về lý thuyết pháp luật, tôi luôn nghĩ việc tiếp cận được bản gốc của tác phẩm là đặc biệt quan trọng. Bởi lẽ có tiếp cận bản gốc ta mới có thể hiểu được chính xác lập trường tư tưởng, những đóng góp và cả những vấn đề cần tiếp tục trao đổi hoàn thiện của một lý thuyết pháp luật. Cuốn sách này của dịch giả Huỳnh Thiên Tứ (do Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam mua bản quyền và xuất bản) có lẽ là cuốn sách đầu tiên của trường phái thực chứng pháp lý hiện đại được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt. Đây là một đóng góp thực sự đáng quý, khi mà việc giới thiệu những nghiên cứu về lý thuyết pháp luật ở Việt Nam từ trước đến nay rất ít ỏi. Việc giới thiệu các tác phẩm về lý thuyết pháp luật, đặc biệt là các tác phẩm thuộc trường phái luật

học thực chứng là rất quan trọng, góp phần giới thiệu về các lý thuyết pháp luật “chuẩn mực” của phương Tây nói riêng và của thế giới nói chung, một điều tôi cho rằng vô cùng cần thiết với những người học luật, hành nghề luật và nghiên cứu về pháp luật.

Xét về ý nghĩa, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc giới thiệu các tác phẩm kinh điển về pháp luật như cuốn *Khái niệm hệ thống pháp luật – Một dẫn nhập vào lý thuyết* này có ý nghĩa quan trọng, nó giúp ta suy xét về sự chuyển động của pháp luật, không chỉ pháp luật quốc gia, khu vực hay toàn cầu ở thời điểm hiện tại mà còn xác định viễn cảnh pháp luật trong tương lai. Các cuộc tranh luận về luật với các khía cạnh khác nhau về luật pháp thực sự có một ý nghĩa cấp bách trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn hiện nay. Nghiên cứu hay giới thiệu những tác phẩm về lý thuyết pháp luật luôn là việc làm có ý nghĩa, vì nó giúp ta cập nhật những tri thức mới, giúp ta bồi dưỡng thế giới quan khoa học, thoát khỏi ảnh hưởng của những quan điểm duy tâm, siêu hình hay nguy hiểm. Ngoài ra việc này cũng giúp chúng ta hiểu hơn những gì chúng ta đang làm, sẽ làm, phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, của nhân loại trong thời đại mới.

Tôi vẫn luôn nghĩ rằng không có một nền khoa học pháp lý nào phát triển được lại bỏ qua việc nghiên cứu lý thuyết pháp luật một cách nghiêm túc. Các lý thuyết pháp luật ảnh hưởng đến nhận thức của những người áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến nhận thức của người dân. Không những thế, các lý thuyết pháp luật cũng tác động đến việc xây dựng pháp luật, tác động đến nhận thức và thực hiện pháp luật. Mọi quy tắc, mọi lập luận pháp lý đều phải dựa trên các lý thuyết pháp luật. Các nền tảng xã hội, đạo đức và văn hóa của luật pháp, cùng các lý thuyết pháp luật giải thích cho chúng không kém phần quan trọng so với nghĩa đen của luật. Không những thế, trong hoạt động thực tế thực hiện pháp luật, những luật sư hoặc những người hành nghề luật khác có kiến thức về lý thuyết pháp luật sẽ thực hiện công việc một cách tốt hơn là những người không có hiểu biết về nó. Lý thuyết pháp luật cũng có giá trị nội tại riêng. Nó có thể không giúp bạn biết ngay một

điều nào đó là đúng hay sai, nhưng chắc chắn nó sẽ làm sáng tỏ những nền tảng để bạn có thể căn cứ vào đó mà ra quyết định. Hiểu về các lý thuyết pháp luật cung cấp cho bạn cơ hội để tìm hiểu và xem xét chính xác những gì mà các nhà tư tưởng đã phát biểu qua các thời kỳ lịch sử. Điều này tự nó đã có giá trị, nó giải phóng chúng ta khỏi tình trạng bị giới hạn bởi những định kiến mà từ trước tới nay chưa từng bị chất vấn. Lý thuyết pháp luật giúp cho tư tưởng của chúng ta trở nên sáng sủa, giúp ta cân nhắc đầy đủ, sâu sắc các khía cạnh của pháp luật để đưa ra quyết định đúng đắn.

Công trình chuyển ngữ tác phẩm này của dịch giả Huỳnh Thiên Tứ, cũng như trong tương lai sẽ còn nhiều công trình dịch những cuốn sách kinh điển về pháp luật khác, sẽ giúp nhiều độc giả trong nước biết và hiểu về những tác phẩm kinh điển. Tôi nghĩ đây là những đóng góp thực sự quan trọng và cần thiết. Tôi cũng chia sẻ với những khó khăn của dịch giả Huỳnh Thiên Tứ khi chuyển ngữ tác phẩm này. Quả thật việc tìm hiểu và chuyển ngữ một tác phẩm luật học, hơn nữa lại là tác phẩm về lý thuyết pháp luật là việc làm đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và phải rất trung thành với tác phẩm gốc, thậm chí là cách hành văn, cách ẩn dụ của tác giả. Khi chuyển ngữ có rất nhiều những thuật ngữ pháp lý cần được giải thích, vì không có thuật ngữ tương đồng hoàn toàn trong tiếng Việt. Sự bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa là trở ngại rất lớn. Theo tôi, trong việc dịch tác phẩm này, dịch giả Huỳnh Thiên Tứ đã có công Việt hóa nhiều thuật ngữ pháp lý gốc của Joseph Raz, theo hướng làm rõ những thuật ngữ này như nó vốn có, tức là trung thành với các từ ngữ mà tác giả lý thuyết đó đưa ra. Như vậy tôi nghĩ rằng đã là rất thành công!

Hy vọng cuốn sách sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích về lý thuyết pháp luật thực chứng, đồng thời cuốn sách cũng bổ sung nguồn học liệu cho công tác giảng dạy, nghiên cứu về Lý thuyết pháp luật cho các cơ sở đào tạo luật trên cả nước hiện nay. Tôi nghĩ rằng cuốn sách này không chỉ dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

ngành luật hay những giảng viên, những nhà nghiên cứu khoa học pháp lý mà còn là cuốn sách hữu ích cho những nhà nghiên cứu khoa học xã hội, cho tất cả những ai quan tâm, muốn tìm hiểu một cách hệ thống, toàn diện về chủ đề này.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc!

*Hà Nội, mùa thu năm 2024*

PGS TS NGUYỄN MINH TUẤN

*Phó Chủ nhiệm Khoa Lý luận, Lịch sử Nhà nước và Pháp luật*

*Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội*

## Joseph Raz và *Khái niệm hệ thống pháp luật*, hay cánh cửa dẫn vào trào lưu thực chứng pháp lý hiện đại

Luật học (legal studies) là một trong những bộ môn có truyền thống lâu đời nhất trong lịch sử kinh viện nhân loại, với những tác phẩm hàn lâm sánh ngang với các bộ môn lẫy lừng khác như triết học, y học, thần học. Đặc trưng nghiên cứu của luật học, được truyền thụ và phát triển qua nhiều thế hệ, là lối tiếp cận có nhiều nét gần gũi với lối tiếp cận giáo điều (doctrinal) trong thần học, vốn xuất phát từ các niềm tin sâu đậm về tính chân lý bất dịch của các nguyên tắc nền tảng để suy diễn ra câu trả lời mang tính chuẩn tắc cho những câu hỏi mang tính chuẩn tắc.<sup>a</sup> Nói đơn giản, những câu hỏi căn cốt nhất của luật học là liệu một hành động hay một chùm hành động là đúng hay trái với những nguyên tắc, quy tắc, hay chuẩn mực xử sự đã được định trước.

Nghĩ về luật học như trên quả không sai, và thực chất, phần lớn các nghiên cứu luật theo hệ phái chính thống hiện nay vẫn được xây dựng dựa trên các nhóm câu hỏi nghiên cứu mang tính chất quy phạm, sử dụng các phương pháp luận lý học. Lối nghiên cứu truyền thống này thường được biết đến với tên gọi nghiên cứu học thuyết pháp lý (doctrinal studies).<sup>b</sup> Đối tượng của nghiên cứu dạng này được xác định là “nội dung của văn bản luật viết”,<sup>c</sup> hoặc cụ thể hơn là “... các học

---

a. Phạm Duy Nghĩa, *Phương pháp nghiên cứu luật học*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2014, tr.27-32.

b. Tlđđ, tr.27-32.

c. Nguyễn Ngọc Điện, *Phương pháp phân tích luật viết*, Xuất bản lần thứ hai, có sửa chữa, bổ sung, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Đại học Hoa Sen, Hà Nội, 2020, tr.35-6.



thuyết pháp lý, tìm ra luật lý, những điều được coi là chân lý để đạt tới công bằng, công lý một cách khách quan”.<sup>a</sup> Nếu quy giản tối đa các câu hỏi của luật học, chúng ta sẽ có được những câu hỏi mà suy cho cùng được thể hiện dưới dạng “phải làm gì/phải thế nào” (ought to). Ví dụ: “Luật *phải được sửa đổi như thế nào* để đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi làm thêm giờ?” hoặc “Doanh nghiệp *phải làm những gì* khi thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ?” Xuất phát từ lý do trên, phần lớn các tác phẩm nghiên cứu liên quan đến luật học đều chọn các chủ đề liên quan đến các nguyên tắc có tính chất pháp lý làm cơ sở cho nghiên cứu của mình. Thậm chí, các tác phẩm xuất sắc nhất của luật học, chẳng hạn như *Về pháp quyền* của Tom Bingham, hay *Một lý thuyết về công lý* của John Rawls, suy cho cùng đều xoay quanh việc làm rõ những giá trị cao cả khả dĩ làm nền tảng hay cứu cánh cho luật và việc *làm thế nào để luật phản ánh được những giá trị đó* (ngắn gọn: luật nói chung *phải đáp ứng những giá trị/điều kiện gì*).

Song hầu hết các nghiên cứu luật học không thể đưa ra câu trả lời thỏa mãn cho vấn đề cốt tủy của luật pháp, được thể hiện qua câu hỏi: “Luật là gì?” Muốn trả lời câu hỏi này, ta phải tìm về truyền thống nghiên cứu của một phân khoa khác có vị thế tương đối hơn so với luật học hay triết học, mà chúng tôi tạm dịch là pháp lý học (jurisprudence). Hiểu đơn giản nhất, pháp lý học là phân môn nghiên cứu về các lý thuyết và các triết thuyết luật pháp.<sup>b</sup> Pháp lý học xác lập chỗ đứng tương đối hơn so với luật học theo nghĩa truyền thống, theo đó pháp lý học xem luật *nói chung* là đối tượng của nghiên cứu. Pháp lý học đặt ra những câu hỏi trừu tượng hơn và khái quát hơn về luật, chẳng hạn như: *Đâu là những nét đặc trưng giúp định nghĩa luật và hệ thống pháp luật? Liệu người ta có bị ràng buộc bởi bốn phạm đạo đức để tuân theo luật hay không? Các quy tắc pháp lý vận hành như thế nào? Mối liên hệ giữa luật và*

---

a. Phạm Duy Nghĩa, *Phương pháp nghiên cứu luật học*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2014, tr.29.

b. JE Penner và E Melisarris, *McCoubrey & White's Textbook on Jurisprudence*, Fifth edition, Oxford University Press, 2012, tr.1.

*công lý là gì?...<sup>a</sup>* Vì tính chất “cao siêu” của những câu hỏi trên, pháp lý học thường được nhìn nhận như là *triết học về luật pháp*, và tự xác lập nó như một ngành độc lập khỏi ngành luật học, hoặc trong bối cảnh hiện đại, như một ngành độc lập so với các truyền thống nghiên cứu đa dạng khác của luật học, nổi bật gồm nghiên cứu học thuyết và nghiên cứu xã hội học pháp luật (socio-legal studies).

Song cũng như bao ngành học khác, pháp lý học đã trải qua nhiều thăng trầm và chịu ảnh hưởng không nhỏ từ những cuộc chuyển đổi hệ hình trong lịch sử đạo đức học nhân loại. Đặc biệt, kể từ sau “bước ngoặt ngôn ngữ”, pháp lý học đã khoác lên mình một hình hài mới. “Bước ngoặt ngôn ngữ” là một bước phát triển lớn trong triết học phương Tây vào đầu thế kỷ 20. Đặc điểm quan trọng nhất của nó là việc tập trung chủ yếu vào mối quan hệ giữa ngôn ngữ, người sử dụng ngôn ngữ và thế giới. Một trong những luận điểm chính của triết học ngôn ngữ, được thể hiện qua chủ trương nổi tiếng của triết gia Ludwig Wittgenstein, là việc sự đa dạng và rối rắm của logic ngôn ngữ đã tạo ra nhiều “bẫy”, gây nhầm lẫn nghiêm trọng cho người nghiên cứu và đánh lạc hướng họ khỏi những vấn đề thật sự cần quan tâm.<sup>b</sup> Bên cạnh đó, lập trường của triết gia J. L. Austin (không phải J. Austin trong luật thực chứng) cho rằng muốn tìm hiểu một vấn đề theo kiểu triết luận thì phải bắt đầu từ việc xem xét cách mà chúng ta *nói về* vấn đề đó, vì *cách ta nói về một vấn đề sẽ phản ánh những kiến thức ngầm ẩn hoặc ngụ định của chúng ta*. Nói cách khác, ngôn ngữ chính là con đường dẫn ta ngược về những kiến thức đã định nghĩa nên cách hiểu của ta.

Lập trường về ngôn ngữ như trên ngay lập tức nhận được sự quan tâm của nhiều học giả pháp lý học, đặc biệt trong số đó có thể

---

a. Tlđđ.

b. Wittgenstein phát biểu một mệnh đề nổi tiếng: “...Vì các vấn đề triết học phát sinh khi ngôn ngữ đi chơi xa.” Xem Ludwig Wittgenstein, *Philosophical Investigations*, 2<sup>nd</sup> ed., G. E. M. Anscombe dịch (Oxford: Basil Blackwell, 1958), đoạn 38. Bản dịch của Trần Đình Thắng, *Những tìm sâu triết học*, Domino, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2019, tr. 61.